



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DU LỊCH – THƯƠNG MẠI  
TÂY NINH**



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	14 - 34

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Du lịch Tây Ninh được thành lập theo Quyết định số: 178/QĐ-UB; ngày 28/12/1982 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh và Quyết định số: 329/QĐ-CT, ngày 13/04/2005 về việc triển khai cổ phần hóa Công ty Du lịch Tây Ninh và Quyết định số: 259/QĐ-UBND, ngày 17/03/2006 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Du lịch Tây Ninh thành Công ty cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3900244068 ngày 05 tháng 02 năm 2007, do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp. Thời gian hoạt động của Công ty là 30 năm.

Trong quá trình hoạt động Công ty được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh thay đổi lần đầu ngày 15 tháng 02 năm 2011 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 45.702.089.498 VND

Trong đó:	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông		
Ủy ban nhân dân Tỉnh Tây Ninh	35.442.300.000	77,40
Các cổ đông khác	10.259.789.498	22,60
<b>Cộng</b>	<b>45.702.089.498</b>	<b>100,00</b>

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh  
Điện thoại : (84-0) 3828645  
Fax : (84-0) 3828645  
E-mail : Tanitour.com.vn  
Mã số thuế : 3900244068

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh mua bán và thực hiện các dịch vụ liên quan đến nhà hàng, khách sạn và dịch vụ du lịch.

### Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định năm nay tăng 10.320.578.609 VND so với năm ngoái là do năm nay Công ty bán phần lớn tài sản cố định cho Ban quản lý Khu di tích lịch sử văn hóa danh thắng và du lịch núi Bà Đen và Công ty Cổ phần khách sạn Hòa Bình Tây Ninh theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Tỉnh Tây Ninh tại các công văn số 2779/UBND-KTTC ngày 02 tháng 11 năm 2010 và 1219/UBND-KTTC ngày 10 tháng 06 năm 2011.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hữu Phước	Chủ tịch	06 tháng 12 năm 2011	-
Ông Nguyễn Thái Bình	Chủ tịch	27 tháng 02 năm 2007	06 tháng 12 năm 2011
Ông Lê Văn Liêm	Phó Chủ tịch	17 tháng 01 năm 2007	-
Ông Trần Cảnh Lạc	Thành viên	17 tháng 05 năm 2008	-
Bà Nguyễn Thị Sứ	Thành viên	17 tháng 01 năm 2007	-
Ông Nguyễn Thái Bình	Thành viên	06 tháng 12 năm 2011	-

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hữu Phước	Tổng Giám đốc	14 tháng 12 năm 2011	-
Ông Lê Văn Liêm	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 02 năm 2007	-
Ông Nguyễn Thái Bình	Tổng Giám đốc	27 tháng 02 năm 2007	14 tháng 12 năm 2011

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

ĐÓNG  
NHỆ  
M T  
TƯ V  
/ 20 11

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc


**Lê Hữu Phước**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 05 tháng 3 năm 2012.





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 277 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0111/2012/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

### **VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

**Kính gửi: CỘ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 19 tháng 02 năm 2011, từ trang 07 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2010 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 29 tháng 1 năm 2011 có dạng ý kiến ngoại trừ. Các ngoại trừ liên quan đến: (1) Công ty không điều chỉnh hồi tố khoản chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung liên quan đến giai đoạn từ ngày 5 tháng 2 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, (2) phạm vi kiểm toán bị giới hạn do thiếu bằng chứng để đánh giá tính hợp lý của số dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được công ty trích lập cho khoản đầu tư vào Công ty nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh.

#### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### **Giới hạn về phạm vi kiểm toán**

Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn cho khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh bằng 70% giá trị khoản đầu tư tương đương số tiền là 1.400.000.000 VND do Công ty này đang chuẩn bị giải thể vì hoạt động không hiệu quả. Công ty chọn tỷ lệ trích lập dự phòng là 70% dựa trên tỷ lệ chênh lệch giữa giá trị ước tính của các tài sản dự định thanh lý của Công ty Cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh và tổng vốn đầu tư ban đầu của Công ty này. Tuy nhiên tại thời điểm phát hành báo cáo này, các thủ tục thanh lý, giải thể của Công ty Cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh vẫn chưa hoàn tất. Chúng tôi không thu thập được bằng chứng đầy đủ và thích hợp để có thể đánh giá tính hợp lý của tỷ lệ trích lập dự phòng 70% mà Công ty đã chọn cũng như ảnh hưởng của khoản mục này đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (xem thuyết minh V.13).



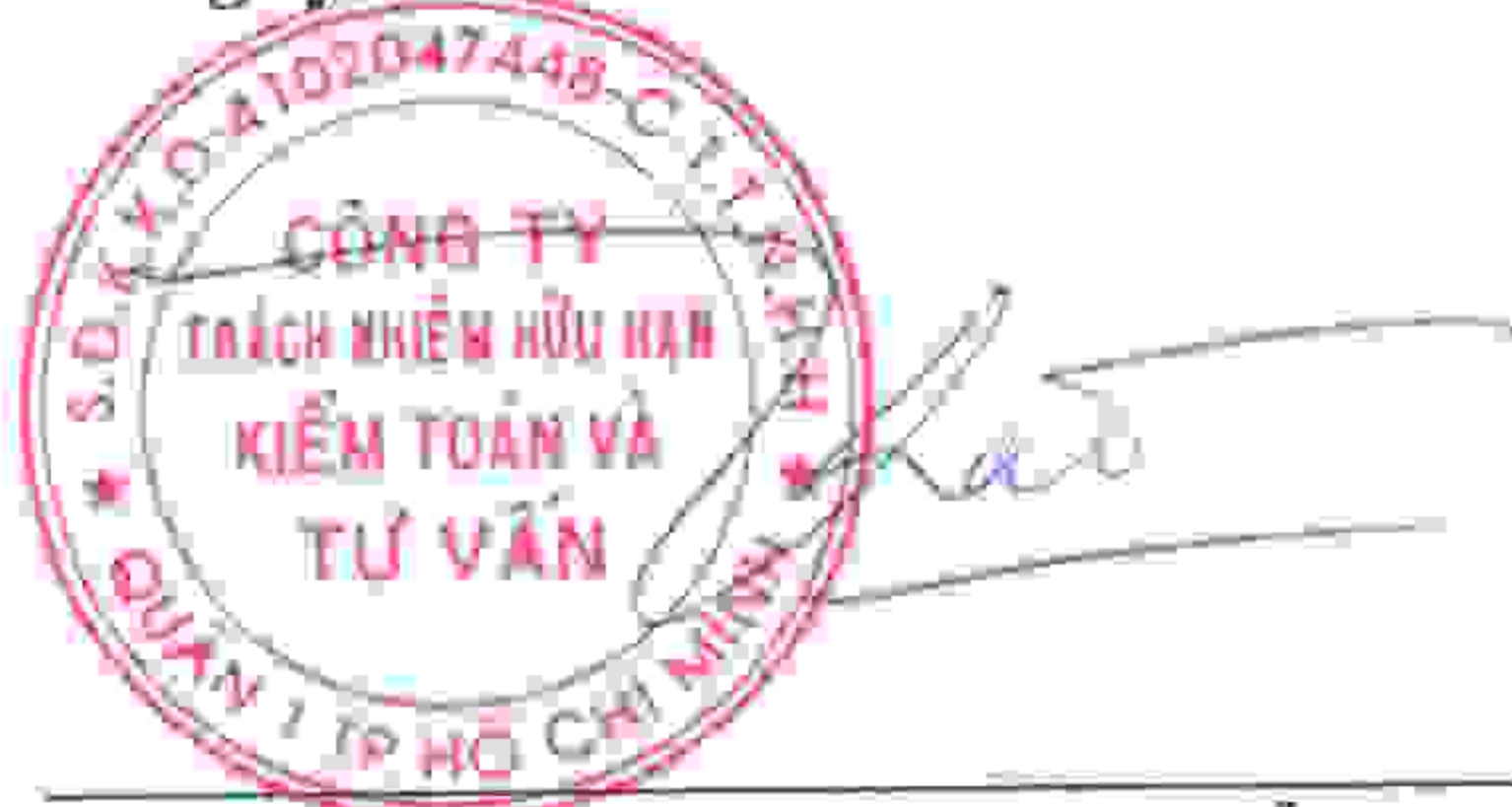
**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Du Lịch - Thương Mại Tây Ninh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý đến người đọc Báo cáo tài chính về vấn đề sau:

Số cổ đông tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty là 137 cổ đông tuy nhiên tại thời điểm này Công ty vẫn chưa thực hiện thủ tục đăng ký Công ty đại chúng với các cơ quan chức năng.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**



**Phùng Thị Quang Thái - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0094 /KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2012.

**Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0093/KTV

1020  
CÔNG  
TCH NH  
KIỂM  
TƯ  
TP

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>31.156.501.371</b>	<b>31.727.034.669</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>14.403.327.532</b>	<b>14.868.869.624</b>
1. Tiền	111		1.103.327.532	4.483.440.395
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.300.000.000	10.385.429.229
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	<b>1.240.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	1.240.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>5.996.552.075</b>	<b>5.553.298.725</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	830.949.543	1.900.350.781
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	956.020.071	898.440.499
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	4.209.582.461	2.800.407.445
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	(45.900.000)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>8.643.803.957</b>	<b>6.860.515.969</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	8.643.803.957	6.860.515.969
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.112.817.807</b>	<b>3.204.350.351</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	18.842.419	5.184.840
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		225.167.150	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	250.446.449	343.310.608
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.618.361.789	2.855.854.903

14  
B  
D  
V  
V



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>42.047.095.508</b>	<b>42.702.447.719</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.558.491.468</b>	<b>6.452.343.872</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	962.753.721	5.686.338.625
<i>Nguyên giá</i>	222		2.660.642.578	17.818.132.059
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.697.888.857)	(12.131.793.434)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	225.000.000	225.000.000
<i>Nguyên giá</i>	228		225.000.000	225.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	370.737.747	541.005.247
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>40.479.708.290</b>	<b>36.250.103.847</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	36.170.293.290	31.167.193.290
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	5.709.415.000	5.709.415.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(1.400.000.000)	(626.504.443)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.895.750</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	8.895.750	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>73.203.596.879</b>	<b>74.429.482.388</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>6.167.617.846</b>	<b>9.534.215.943</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5.939.225.013</b>	<b>8.845.304.276</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.16	666.628.195	607.538.016
3. Người mua trả tiền trước	313		24.248.122	20.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	19.985.361	65.191.350
5. Phải trả người lao động	315	V.18	1.914.694.543	3.397.762.198
6. Chi phí phải trả	316	V.19	196.622.921	269.728.049
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	2.817.978.003	4.492.196.942
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	299.067.868	(7.112.279)
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>228.392.833</b>	<b>688.911.667</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		125.000.000	84.450.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	103.392.833	129.461.667
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	475.000.000
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>67.035.979.033</b>	<b>64.895.266.445</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>67.035.979.033</b>	<b>64.895.266.445</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	45.702.089.498	45.702.089.498
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	9.040.560.977	10.604.002.206
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	2.473.496.244	2.355.395.629
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	9.819.832.314	6.233.779.112
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>73.203.596.879</b>	<b>74.429.482.388</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

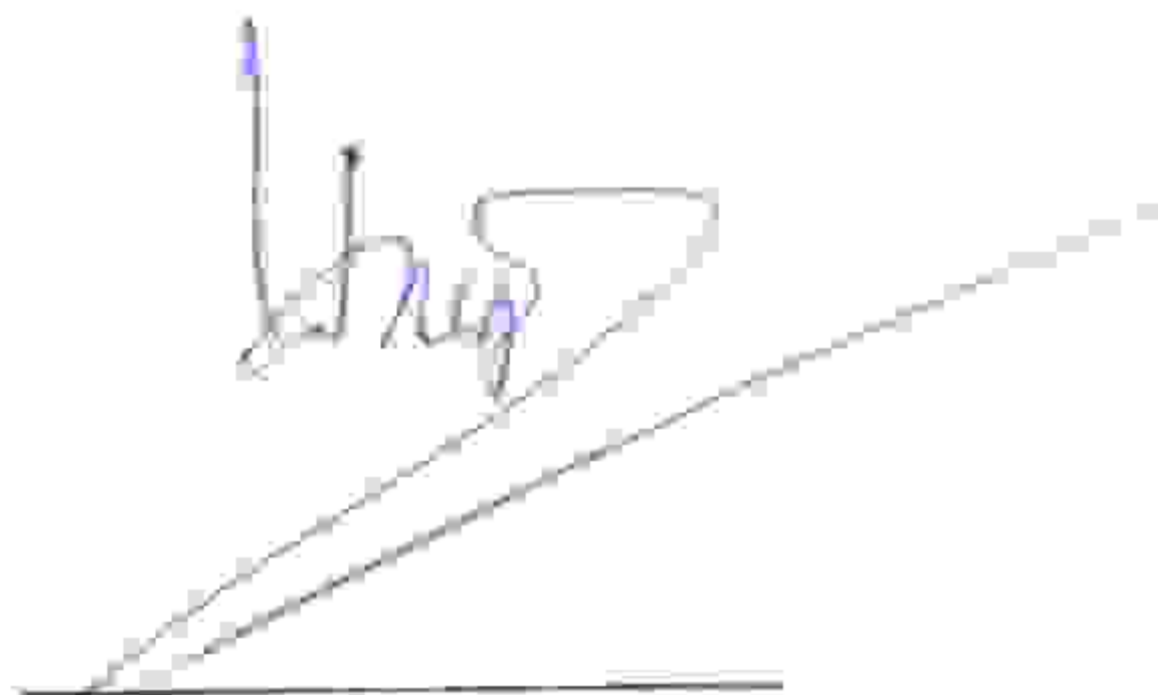
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

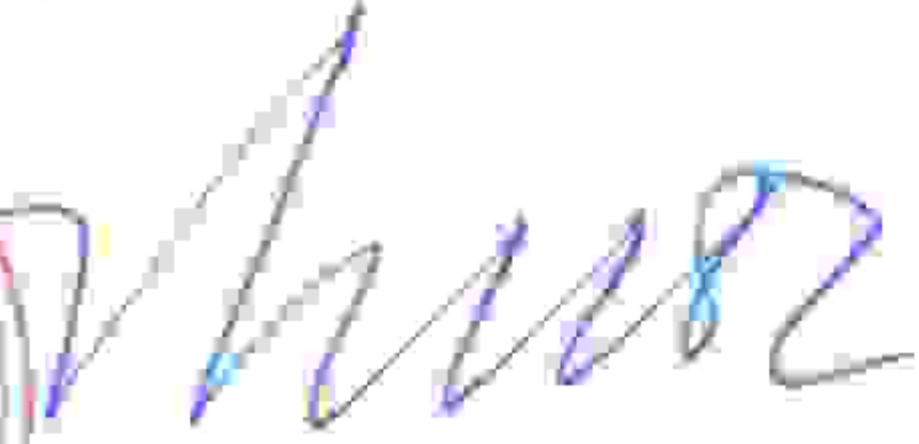
**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối năm	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		4.402	4.360
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Tây Ninh, ngày 19 tháng 02 năm 2012



**Võ Phước Hồng**  
Kế toán trưởng



**Lê Hữu Phước**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	91.353.458.863	90.180.451.757
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	91.353.458.863	90.180.451.757
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	86.520.992.515	78.613.111.441
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.832.466.348	11.567.340.316
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.784.651.496	7.937.495.484
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	862.634.447	(150.846.912)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.055.317.592	8.604.640.943
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	3.382.931.801	4.858.979.996
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.316.234.004	6.192.061.773
11. Thu nhập khác	31	VI.7	10.573.283.822	252.705.213
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.490.759.128	818.182
13. Lợi nhuận khác	40		5.082.524.694	251.887.031
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.398.758.698	6.443.948.804
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	460.908.579	77.111.701
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.937.850.119</u>	<u>6.366.837.103</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>2.393</u>	<u>1.393</u>

Tây Ninh, ngày 19 tháng 02 năm 2012


Võ Phước Hồng  
Kế toán trưởngLê Hữu Phước  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		102.106.324.736	100.161.978.189
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(92.395.271.110)	(79.075.551.543)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.954.709.277)	(5.055.054.460)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	VI.4	(89.138.890)	(74.105.329)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.17	(2.592.327.712)	(713.666.437)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		4.410.584.596	4.172.897.606
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(14.076.478.860)	(11.532.543.675)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(8.591.016.517)</b>	<b>7.883.954.351</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(862.404.362)	(504.135.364)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	9.541.376.331	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.240.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	32.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.11	(5.003.100.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.041.839.706	5.697.691.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>12.717.711.675</b>	<b>3.985.555.636</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		15.200.000.000	13.158.398.496
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(15.200.000.000)	(13.158.398.496)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.600.500.741)	(28.370.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(4.600.500.741)</b>	<b>(28.370.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(473.805.583)</b>	<b>11.841.139.987</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>14.868.869.624</b>	<b>3.025.713.680</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		8.263.491	2.015.957
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>14.403.327.532</b>	<b>14.868.869.624</b>

Tây Ninh, ngày 19 tháng 02 năm 2012


  
Võ Phước Hồng  
Kế toán trưởng


  
Lê Hữu Phước  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập Theo Quyết định số 259/QĐ/UBND ngày 27 tháng 3 năm 2006 của UBND tỉnh Tây Ninh. Tiền thân của Công ty là Công ty Du lịch Tây Ninh thuộc UBND tỉnh Tây Ninh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3900244068, đăng ký lần đầu: ngày 05 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ hai: ngày 15 tháng 02 năm 2011 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại – Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh mua bán và thực hiện các dịch vụ liên quan đến nhà hàng, khách sạn và dịch vụ du lịch.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 85 nhân viên đang làm việc, số cuối năm trước là 82 nhân viên.
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định năm nay tăng 10.320.578.609 VND so với năm ngoái là do năm nay Công ty bán phần lớn tài sản cố định cho Ban quản lý Khu di tích lịch sử văn hóa danh thắng và du lịch núi Bà Đen và Công ty Cổ phần khách sạn Hòa Bình Tây Ninh theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Tỉnh Tây Ninh tại các công văn số 2779/UBND-KTTC ngày 02 tháng 11 năm 2010 và 1219/UBND-KTTC ngày 10 tháng 06 năm 2011.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.  
  
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 là năm tài chính thứ 05 của Công ty dưới hình thức Công ty cổ phần.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.





## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 40
Máy móc và thiết bị	6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

#### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...), quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân giá quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân giá quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

106  
CỔ  
HỮU  
HỮU  
TU  
107

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **9. Chi phí trả trước**

##### **Chi phí trả trước ngắn hạn**

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

##### **Chi phí trả trước dài hạn**

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### **10. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

#### **11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là  $\frac{1}{2}$  tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương hiện tại thời điểm thôi việc.

#### **12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty.

#### **13. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### **18. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### ***Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh***

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chí phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chí phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Công cụ tài chính phức hợp*

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

#### 20. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 21. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cũng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	267.454.123	66.567.795
Tiền gửi ngân hàng	835.873.409	4.416.872.600
Các khoản tương đương tiền (*)	13.300.000.000	10.385.429.229
<b>Cộng</b>	<b><u>14.403.327.532</u></b>	<b><u>14.868.869.624</u></b>

(\*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng.

### 2. **Phải thu khách hàng**

Phải thu các khách hàng sử dụng dịch vụ nhà hàng, khách sạn và du lịch.

1001  
CƠ  
KẾ  
KIỂM  
TƯ

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<b>3. Trả trước cho người bán</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty XD Kiến Trúc Miền Nam (Acca Co.ltd)	244.542.000	244.542.000
Trung tâm Quản lý và Phát Triển Quỹ Đất tỉnh Tây Ninh	354.316.925	354.316.925
Các khách hàng khác	357.161.146	299.581.574
<b>Cộng</b>	<b>956.020.071</b>	<b>898.440.499</b>
<b>4. Các khoản phải thu khác</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Phải thu cổ tức và lợi nhuận được chia	3.765.642.000	2.703.230.000
Phải thu khác	443.940.461	97.177.445
<b>Cộng</b>	<b>4.209.582.461</b>	<b>2.800.407.445</b>
<b>5. Hàng tồn kho</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Nguyên liệu, vật liệu	-	211.461.257
Công cụ, dụng cụ	3.351.235.204	2.978.141.984
Hàng hóa	5.291.533.414	3.669.877.389
Hàng gửi bán	1.035.339	1.035.339
<b>Cộng</b>	<b>8.643.803.957</b>	<b>6.860.515.969</b>
<b>6. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
Là chi phí công cụ dụng cụ		
Số đầu năm	5.184.840	
Số phát sinh trong năm	28.581.818	
Phân bổ vào chi phí trong năm	(14.924.239)	
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.842.419</b>	
<b>7. Thuế và các khoản phải thu nhà nước</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Thuế TNDN nộp thừa	250.446.449	333.019.315
Các loại thuế khác nộp thừa	-	10.291.293
<b>Cộng</b>	<b>250.446.449</b>	<b>343.310.608</b>
<b>8. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tạm ứng	243.811.000	218.474.410
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.063.521.422	2.326.351.126
Tài sản thiếu chờ xử lý	311.029.367	311.029.367
<b>Cộng</b>	<b>1.618.361.789</b>	<b>2.855.854.903</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cây lâu năm	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	12.016.953.618	115.173.500	4.140.598.853	489.193.803	1.056.212.285	17.818.132.059
Tăng trong năm	-	-	833.404.362	-	29.000.000	862.404.362
<i>Mua sắm mới</i>	-	-	54.000.000	-	29.000.000	83.000.000
<i>Kết chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản</i>	-	-	779.404.362	-	-	779.404.362
Giảm từ thanh lý trong năm	(11.749.610.264)	(115.173.500)	(2.819.049.272)	(489.193.803)	(846.867.004)	(16.019.893.843)
<b>Số cuối năm</b>	<b>267.343.354</b>	<b>-</b>	<b>2.154.953.943</b>	<b>-</b>	<b>238.345.281</b>	<b>2.660.642.578</b>
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	23.700.000	-	1.040.171.188	-	209.345.281	1.273.216.469
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	7.951.123.160	105.681.426	2.720.420.140	323.685.323	1.030.883.385	12.131.793.434
Khấu hao trong năm	257.987.969	714.285	203.904.237	8.830.320	15.115.975	486.552.786
Giảm do thanh lý trong năm	(8.018.016.183)	(106.395.711)	(1.630.728.990)	(332.515.643)	(832.800.836)	(10.920.457.363)
<b>Số cuối năm</b>	<b>191.094.946</b>	<b>-</b>	<b>1.293.595.387</b>	<b>-</b>	<b>213.198.524</b>	<b>1.697.888.857</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	4.065.830.458	9.492.074	1.420.178.713	165.508.480	25.328.900	5.686.338.625
<b>Số cuối năm</b>	<b>76.248.408</b>	<b>-</b>	<b>861.358.556</b>	<b>-</b>	<b>25.146.757</b>	<b>962.753.721</b>
<i>Trong đó:</i>						
<i>Tạm thời chưa sử dụng</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Đang chờ thanh lý</i>	-	-	-	-	-	-

**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Là quyền sử dụng đất của khu nhà ở thuộc Khu dân cư phường 4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

	Quyền sử dụng đất
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	225.000.000
Tăng trong năm	-
Giảm trong năm	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>225.000.000</b>
<i>Trong đó:</i>	
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>225.000.000</b>
<i>Trong đó:</i>	
<i>Tạm thời chưa sử dụng</i>	-
<i>Đang chờ thanh lý</i>	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác trong năm	Số cuối năm
Chi phí mua sắm tài sản cố định	-	779.404.362	(779.404.362)	-	-
Công trình cấp nước thô Khu du lịch Núi Bà	89.710.000	-	-	(89.710.000)	-
Chi phí san lấp mặt bằng trạm Mộc Bài	184.404.747	-	-	-	184.404.747
Giá trị xây lắp móng nhà nghỉ sườn núi	53.161.000	-	-	(53.161.000)	-
Xây lắp lan can hàng Cây Sung	43.395.500	-	-	(43.395.500)	-
Chi phí đo đạc lập bản đồ KDL Ma Thiên Lãnh	165.000.000	-	-	-	165.000.000
Chi phí đo đạc nhà phòng kinh doanh	5.334.000	-	-	-	5.334.000
Lệ phí thẩm định quy hoạch chi tiết Chợ đường biên cửa khẩu Xa Mát	-	15.999.000	-	-	15.999.000
<b>Cộng</b>	<b>541.005.247</b>	<b>795.403.362</b>	<b>(779.404.362)</b>	<b>(186.266.500)</b>	<b>370.737.747</b>

**12. Đầu tư vào công ty con**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh <sup>(i)</sup>	1.630.520	24.931.910.430	1.630.520	24.931.910.430
Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh <sup>(ii)</sup>	833.850	8.710.382.860	333.540	3.707.282.860
Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh <sup>(iii)</sup>	252.800	2.528.000.000	252.800	2.528.000.000
<b>Cộng</b>		<b>36.170.293.290</b>		<b>31.167.193.290</b>

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.630.520 cổ phiếu, tương đương 51,0 % vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cáp treo núi Bà Đen Tây Ninh (số đầu năm là 1.630.520 cổ phiếu, tương đương 51,0 % vốn điều lệ).

(ii) Trong năm Công ty đã mua thêm 500.310 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh với giá trị mua là 5.003.100.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 833.850 cổ phiếu, tương đương 51,0 % vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh (số đầu năm là 333.540 cổ phiếu, tương đương 51,0 % vốn điều lệ).

(iii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 252.800 cổ phiếu, tương đương 84,30 % vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh (số đầu năm là 252.800 cổ phiếu, tương đương 84,30 % vốn điều lệ).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh <sup>(i)</sup>	20.000	2.000.000.000	20.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh <sup>(ii)</sup>	33.722	3.709.415.000	33.722	3.709.415.000
<b>Cộng</b>		<b>5.709.415.000</b>		<b>5.709.415.000</b>

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 20.000 cổ phiếu, tương đương 20,0 % vốn điều lệ của Công ty Cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh (số đầu năm là 20.000 cổ phiếu, tương đương 20,0 % vốn điều lệ).

(ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 33.722 cổ phiếu, tương đương 36,3 % vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh (số đầu năm là 33.722 cổ phiếu, tương đương 36,3 % vốn điều lệ).

**14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

Là khoản dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh. Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh ngày 27 tháng 5 năm 2009 đã quyết định giải thể Công ty này do kinh doanh không hiệu quả. Đến thời điểm lập báo cáo, các thủ tục thanh lý, giải thể của Công ty này vẫn chưa hoàn tất. Ban Tổng giám đốc Công ty đã đánh giá và tin tưởng rằng khoản trích lập dự phòng đầu tư vào Cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh đã phản ánh hợp lý tổn thất của khoản đầu tư này.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	626.504.443	851.456.684
Trích lập dự phòng bổ sung	773.495.557	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(224.952.241)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.400.000.000</b>	<b>626.504.443</b>

**15. Chi phí trả trước dài hạn**

Là chi phí công cụ dụng cụ

Số đầu năm	-
Số phát sinh trong năm	11.861.000
Phân bổ vào chi phí trong năm	(2.965.250)
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.895.750</b>

**16. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Khách Sạn Hòa Bình Tây Ninh	583.767.268	559.858.789
Các khách hàng khác	82.860.927	47.679.227
<b>Cộng</b>	<b>666.628.195</b>	<b>607.538.016</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	63.364.811	1.181.529.609	(1.244.894.420)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(333.019.315) (**)	2.341.881.263	(2.259.308.397)	-	(250.446.449)
Thuế thu nhập cá nhân (*)	(7.269.177)	185.571.528	(160.066.529)	-	18.235.822
Tiền thuế đất	1.826.539	103.643.100	(103.643.100)	(1.826.539)	-
Thuế khác (*)	(3.022.116)	19.373.107	(14.601.452)	-	1.749.539
<b>Cộng</b>	<b>(278.119.258)</b>	<b>3.831.998.607</b>	<b>(3.782.513.898)</b>	<b>(1.826.539)</b>	<b>(230.461.088)</b>

(\*) Các khoản thuế nộp thừa trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh V.7).

(\*\*) Trong đó

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm nay là 460.908.579 VND

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung của các năm trước là 1.880.972.684 VND

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.398.758.698	6.443.948.804
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	175.401.603	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(9.730.525.984)	(6.135.502.000)
Thu nhập chịu thuế	1.843.634.317	308.446.804
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	1.843.634.317	308.446.804
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>460.908.579</b>	<b>77.111.701</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>1.880.972.684</b>	<b>-</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**18. Phải trả người lao động**

Là khoản tiền lương trích theo quỹ lương được giao nhưng chưa chi trả cho người lao động.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**19. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí kiểm toán trích trước	75.000.000	55.000.000
Chi phí khoán cho phòng kinh doanh	121.622.921	187.730.349
Các chi phí khác	-	26.997.700
<b>Cộng</b>	<b><u>196.622.921</u></b>	<b><u>269.728.049</u></b>

**20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	-	58.869.509
Kinh phí công đoàn	88.113.935	101.968.401
Tiền thế chấp vô chai	2.729.864.068	4.331.359.032
<b>Cộng</b>	<b><u>2.817.978.003</u></b>	<b><u>4.492.196.942</u></b>

**21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Số đầu năm	(7.112.279)
Số trích trong năm	1.893.774.007
Số chi trong năm	(1.587.593.860)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>299.067.868</u></b>

**22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Số đầu năm	129.461.667
Số trích lập trong năm	46.260.216
Số chi trong năm	(72.329.050)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>103.392.833</u></b>

**23. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	45.702.089.498	2.939.736.742	956.321.048	10.271.577.815	59.869.725.103
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	6.366.837.103	6.366.837.103
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(228.510.500)	(228.510.500)
Trích quỹ trong năm trước	-	7.664.265.464	1.399.074.581	(9.963.067.315)	(899.727.270)
Chi khác trong năm trước	-	-	-	(213.057.991)	(213.057.991)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>45.702.089.498</u></b>	<b><u>10.604.002.206</u></b>	<b><u>2.355.395.629</u></b>	<b><u>6.233.779.112</u></b>	<b><u>64.895.266.445</u></b>
Số dư đầu năm nay	45.702.089.498	10.604.002.206	2.355.395.629	6.233.779.112	64.895.266.445
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	10.937.850.119	10.937.850.119
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(4.570.210.000)	(4.570.210.000)
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	317.531.455	317.531.455	(2.528.836.917)	(1.893.774.007)
Các khoản khác	-	(1.880.972.684)	(199.430.840)	(252.750.000)	(2.333.153.524)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>45.702.089.498</u></b>	<b><u>9.040.560.977</u></b>	<b><u>2.473.496.244</u></b>	<b><u>9.819.832.314</u></b>	<b><u>67.035.979.033</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Cổ tức**

Cổ tức đã chia trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	4.570.210.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
<b>Cộng</b>	<b>4.570.210.000</b>

**Cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	4.570.209	4.570.209
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	4.570.209	4.570.209
<i>Cổ phiếu thường</i>	4.570.209	4.570.209
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu thường</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.570.209	4.570.209
<i>Cổ phiếu thường</i>	4.570.209	4.570.209
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu 10.000 VND

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	91.353.458.863	90.180.451.757
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	90.268.675.682	84.158.410.852
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	1.084.783.181	6.022.040.905
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>91.353.458.863</b>	<b>90.180.451.757</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

Là giá vốn bán hàng hóa trong năm

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.309.539.706	767.798.875
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	41.940.163	44.711.791
Cổ tức được chia	8.991.188.000	6.135.502.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	8.263.491	2.015.957
Doanh thu hoạt động tài chính khác	433.720.136	987.466.861
<b>Cộng</b>	<b>10.784.651.496</b>	<b>7.937.495.484</b>

48  
 T Y  
 H U  
 N V  
 N

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	89.138.890	74.105.329
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh	773.495.557	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh	-	(224.952.241)
<b>Cộng</b>	<b><u>862.634.447</u></b>	<b><u>(150.846.912)</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	3.031.720.861	3.384.508.944
Chi phí công cụ dụng cụ	5.184.840	113.531.770
Chi phí khấu hao	468.417.995	1.333.179.789
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.318.821	47.453.474
Chi phí bằng tiền khác	1.531.675.075	3.725.966.966
<b>Cộng</b>	<b><u>5.055.317.592</u></b>	<b><u>8.604.640.943</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	2.100.855.062	3.406.591.513
Chi phí công cụ	9.739.399	138.287.964
Chi phí khấu hao	18.134.791	116.320.247
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.637.709	3.841.624
Chi phí bằng tiền khác	1.246.564.840	1.193.938.648
<b>Cộng</b>	<b><u>3.382.931.801</u></b>	<b><u>4.858.979.996</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền nhượng bán thanh lý tài sản cố định	9.541.376.331	139.995.455
Thu nhập khác	1.031.907.491	112.709.758
<b>Cộng</b>	<b><u>10.573.283.822</u></b>	<b><u>252.705.213</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản nhượng bán thanh lý	5.099.436.480	-
Chi phí khác	391.322.648	818.182
<b>Cộng</b>	<b><u>5.490.759.128</u></b>	<b><u>818.182</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.937.850.119	6.366.837.103
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	4.570.209	4.570.209
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.393</b>	<b>1.393</b>

(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.570.209	4.570.209
Cổ phiếu phổ thông phát hành thêm trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>4.570.209</b>	<b>4.570.209</b>

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.924.239	251.819.734
Chi phí nhân công	5.132.575.923	6.791.100.457
Chi phí khấu hao tài TSCĐ	486.552.786	1.449.500.036
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.956.530	51.295.098
Các chi phí khác	2.778.239.915	4.919.905.614
<b>Cộng</b>	<b>8.438.249.393</b>	<b>13.463.620.939</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.4 đến VII.7 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	593.999.940	530.357.089
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	38.037.240	33.961.821
<b>Cộng</b>	<b>632.037.180</b>	<b>564.318.910</b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần Cáp treo Núi Bà Đen Tây Ninh	Công ty con
Công ty cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh	Công ty con
Công ty cổ phần Lữ hành Tây Ninh	Công ty con
Công ty CP nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh	Công ty liên kết
Công ty CP Gạch ngói Tây Ninh	Công ty liên kết
Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Tây Ninh	Cổ đông sáng lập chiếm 77,4% vốn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh</i>		
Bán hàng hóa	72.428.182	3.090.999.999
Tiền thu cổ tức	6.522.080.000	4.891.560.000
<i>Công ty cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh</i>		
Bán hàng hóa	718.220.807	761.037.269
Bán tài sản thanh lý	2.826.237.000	-
Mua hàng	45.846.246.089	25.048.173.356
Góp vốn trong năm	5.003.100.000	-
Tiền thu cổ tức	333.540.000	283.509.000
<i>Công ty cổ phần Lữ hành Tây Ninh</i>		
Bán hàng hóa	1.387.500	-
Tiền thu cổ tức	202.240.000	151.680.000
<i>Công ty CP Gạch ngói Tây Ninh</i>		
Tiền thu cổ tức	674.440.000	196.476.000
<i>Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Tây Ninh</i>		
Cổ tức đã trả	3.537.342.540	3.007.514.772



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh</i>		
Phải trả tiền mua hàng	583.767.268	559.858.789
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>583.767.268</u></b>	<b><u>559.858.789</u></b>
<i>Công ty cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh</i>		
Phải thu tiền hàng	-	192.065.358
Cổ tức phải thu	400.248.000	333.540.000
<i>Công ty cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh</i>		
Cổ tức phải thu	3.261.040.000	1.630.520.000
<i>Công ty cổ phần Lữ hành Tây Ninh</i>		
Cổ tức phải thu	104.354.000	205.474.000
<i>Công ty CP Gạch ngói Tây Ninh</i>		
Cổ tức phải thu	-	533.696.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>3.765.642.000</u></b>	<b><u>2.895.295.358</u></b>

**3. Thay đổi chính sách kế toán**

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.403.327.532	14.868.869.624	14.403.327.532	14.868.869.624
Phải thu khách hàng	830.949.543	1.900.350.781	830.949.543	1.854.450.781
Các khoản phải thu khác	4.209.582.461	2.800.407.445	4.209.582.461	2.800.407.445
<b>Cộng</b>	<b><u>19.443.859.536</u></b>	<b><u>19.569.627.850</u></b>	<b><u>19.443.859.536</u></b>	<b><u>19.523.727.850</u></b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	666.628.195	607.538.016	666.628.195	607.538.016
Chi phí phải trả	196.622.921	269.728.049	196.622.921	269.728.049
Phải trả người lao động	1.914.694.543	3.397.762.198	1.914.694.543	3.397.762.198
Các khoản phải trả khác	2.817.978.003	4.492.196.942	2.817.978.003	4.492.196.942
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	103.392.833	129.461.667	103.392.833	129.461.667
<b>Cộng</b>	<b><u>5.699.316.495</u></b>	<b><u>8.896.686.872</u></b>	<b><u>5.699.316.495</u></b>	<b><u>8.896.686.872</u></b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### 6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả cho người bán	666.628.195	-	-	666.628.195
Chi phí phải trả	196.622.921	-	-	196.622.921
Phải trả người lao động	1.914.694.543	-	-	1.914.694.543
Các khoản phải trả khác	2.817.978.003	-	-	2.817.978.003
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	103.392.833	-	103.392.833
<b>Cộng</b>	<b>5.595.923.662</b>	<b>103.392.833</b>	-	<b>5.699.316.495</b>

#### **Số đầu năm**

Phải trả cho người bán	607.538.016	-	-	607.538.016
Chi phí phải trả	269.728.049	-	-	269.728.049
Phải trả người lao động	3.397.762.198	-	-	3.397.762.198
Các khoản phải trả khác	4.492.196.942	-	-	4.492.196.942
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	129.461.667	-	129.461.667
<b>Cộng</b>	<b>8.767.225.205</b>	<b>129.461.667</b>	-	<b>8.896.686.872</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Địa chỉ: số 436B, Đường 30/4, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua bán hàng hóa dịch vụ được thực hiện chủ yếu bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VNĐ.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.


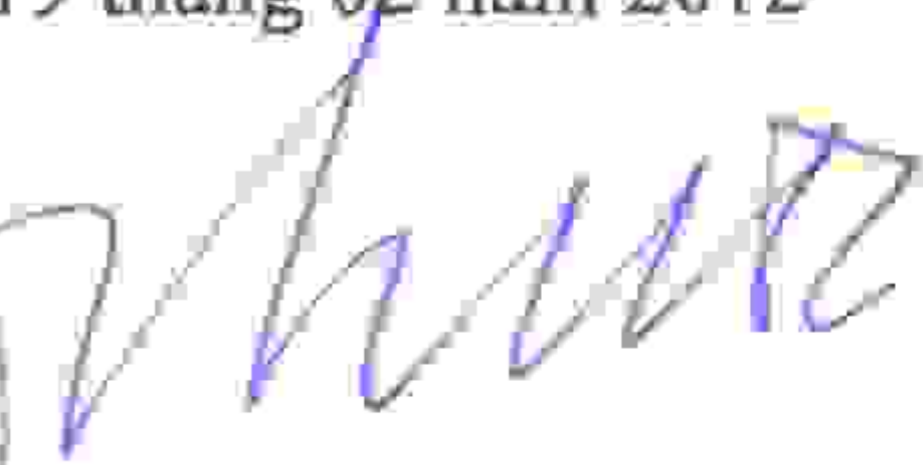
Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

##### *Rủi ro về giá khác*

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Tây Ninh, ngày 19 tháng 02 năm 2012

  
\_\_\_\_\_  
**Võ Phước Hồng**  
Kế toán trưởng

  
  
\_\_\_\_\_  
**Lê Hữu Phước**  
Tổng Giám đốc